TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 201/2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 19 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa người yêu cầu:

- Anh Lê Thanh B- Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 60 (tổ 57 cũ) phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Chị Bùi Thị Thanh D- Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 60 (tổ 57 cũ) phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh B và chị Bùi Thị Thanh D (theo giấy chứng nhận kết hôn số 199, quyển số 02 ngày 17/01/2007, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh B và chị Bùi Thị Thanh D.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận anh Lê Thanh B và chị Bùi Thị Thanh D về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Lê Thanh C, sinh ngày: 07/12/2007 cho anh Lê Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Bùi Thị Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Thanh B và chị Bùi Thị Thanh D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Thanh B và chị Bùi Thị Thanh D xác định không có nợ chung.

* Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Lê Thanh B và chị Bùi Thị Thanh D mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0008321 ngày 20/11/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT